TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:18/2017/HNGĐ-ST
Ngày 30-8-2017
"V/v Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Lâm Văn Koan.

2.Ông Đào Hồng Kiệt.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Kim Loan, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số: 143/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:17/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Huỳnh Thị L, sinh năm 1981.

- Bị đơn: Phan Văn Ch, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Ấp Bắc Tr , xã Tân Công C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị L, anh Ch có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29-6-2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Huỳnh Thị L trình bày:

Vào năm 2003 chị L và anh Ch có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Công Ch. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Phan Thị Nh, sinh ngày 24/11/2005 và Phan Huỳnh Công Ngh, sinh ngày 30/01/2013. Nay giữa chị và anh Ch sống với nhau cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc thường xuyên mâu thuẩn, tình cảm vợ chồng đã bị rạn nức và đã ly thân từ tháng 4 năm 2017 đến nay. Trong gian ly thân chị và 02 con của chị về nhà mẹ ruột chị sống tại ấp Rọc M, xã Tân Công Ch và trong khoảng thời gian này chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chị cho đến nay và hiện nay con chị vẫn phát triển bình thường. Nay chị L yêu cầu:

- Về hôn nhân: Chị L yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn Ch.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Phan Thị Nh, sinh ngày 24/11/2005 và Phan Huỳnh Công Ngh, sinh ngày 30/01/2013. Nay ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Phan Văn Ch trình bày: Vào năm 2003 vợ chồng anh có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Công Ch. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Phan Thị Nh, sinh ngày 24/11/2005 và Phan Huỳnh Công Ngh, sinh ngày 30/01/2013. Nay giữa anh và chị L sống với nhau cuộc sống vợ chồng có lúc cự cải qua lại nên xảy ra mâu thuẩn nên từ đó tình cảm vợ chồng đã bị rạn nức và vợ chồng đã ly thân từ tháng 4 năm 2017 đến nay. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì tại buổi hòa giải anh Ch có ý kiến thống nhất ly hôn; về con chung anh Ch thống nhất giao 02 con chung cho chị L nuôi dưỡng, anh Ch không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhưng sau đó anh Ch có ý kiến thay đổi là anh không thống nhất giao con chung cho chị L nuôi dưỡng vì chị L không

có đủ điều kiện để nuôi con vì chị L không có chổ ở ổn định và không được hoạt bát lanh lợi như người khác. Nay qua yêu cầu của chị L anh có ý kiến như sau:

Về tình cảm: Anh thống nhất ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh thống nhất giao con chung Phan Thị Nh, sinh ngày 24/11/2005 cho chị L nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con; Còn đối với con chung Phan Huỳnh Công Ngh sinh ngày 30/01/2013 anh yêu cầu được nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 29-6-2017 Chị L yêu cầu ly hôn với anh Ch và yêu cầu được nuôi con, nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xác định đây là quan hệ pháp luật về ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Căn cứ theo khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]Về nội dung tranh chấp:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị L và anh Phan Văn Ch có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Công Ch theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 94, quyển số 01/2005 ngày 08-6-2005 nên hôn nhân của chị L và anh Ch là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân gia đình *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch*". Nay giữa chị L và anh Ch thống nhất ly hôn với nhau nên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn này theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình.

+ Về con chung: Chị Huỳnh Thị L và anh Phan Văn Ch thống nhất thỏa thuận giao 01 con chung là Phan Thị Nh, sinh ngày 24/11/2005 cho chị L nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nh, nên công nhận sự tự nguyện này của các bên.

Còn đối với con chung Phan Huỳnh Công Ngh, sinh ngày 30/01/2013 anh Ch và chị L đều có yêu cầu được nuôi dưỡng con. Anh Ch cho rằng chị L không đủ điều kiện để nuôi con, không được hoạt bát lanh lợi trong giao tiếp nhưng theo quy

định tại khoản 1 Điều 85 của Luật hôn nhân gia đình thì "*Cha, mẹ bị hạn chế quyền đối với con chưa thành niên trong các trường hợp sau đây:a) Bị kết án về một trong các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con với lỗi cố ý hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con;b) Phá tán tài sản của con;c) Có lối sống đồi trụy;d) Xúi giục, ép buộc con làm những việc trái pháp luật, trái đạo đức xã …*" Vậy đối chiếu với điều luật này thì chị L không rơi vào các trường hợp bị hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Hơn nữa tại buổi hòa giải ngày 17/7/2017 anh Ch có ý kiến thống nhất giao 02 con chung cho chị L nuôi dưỡng và từ trước đến nay cháu Nh và cháu Ngh sống chung với nhau nện nhận thấy nếu tách một cháu ra sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu. Và theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *"... 2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…".*Vậy căn cứ điều luật này nghĩ nên giao con chung cháu Phan Huỳnh Công Ngh cho chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Anh Phan Văn Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

+ Về cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 -12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: *" Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn"*. Vậy Chị Huỳnh Thị L phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh Phan Văn Ch không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 55,58 81,82,83 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện ly hôn của chị Huỳnh Thị L và anh Phan Văn Ch.

- Về con chung: Giao 02 con chung Phan Thị Nh, sinh ngày 24/11/2005 và Phan Huỳnh Công Ngh,sinh ngày 30/01/2013 cho chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phan Văn Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Huỳnh Thị L phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số BN/2013 03749 ngày 07-7- 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, chị Ln đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Phan Văn Ch không phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 30/8/2017.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- UBND xã Tân Công Chí;
- Các đương sự;
- CC.THA huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Ngọc Oanh